

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG THCS LÊ ANH XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Hiệu trưởng - Bí thư Chi bộ	Chủ tịch hội đồng	
2	Ngô Quang Thịnh	Phó Hiệu trưởng - Phó Bí thư Chi bộ	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Ngô Lương Quang Đoàn Chính	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Hạnh Thành	Giáo viên - Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Đoàn Ngọc Thành	Giáo viên - Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Lê Anh Hào	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
7	Võ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Ánh Mai	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
9	Đàm Thị Ánh Điệp	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Huyền Nga	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
11	Tào Võ Hiền Nhân	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
12	Phạm Ngọc Như Tâm	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
13	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
14	Nguyễn Quang Minh	Giáo viên - Bí thư chi đoàn	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Công sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Lớp học	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	
Tiêu chí 3.6: Thư viện	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	

NỘI DUNG	Trang
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		X	X	X
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		X	X	-
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		X	X	X
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		X	X	X
Tiêu chí 1.5: Lớp học		X	X	X
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		X	X	X
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		X	X	-
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		X	X	-
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		X	X	-
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		X	X	-
Kết luận về Tiêu chuẩn 1				
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH				
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		X	X	X
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		X	X	X
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		X	X	X
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Kết luận về Tiêu chuẩn 2				
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC				
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		x	x	x
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập		x	x	x
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị		x	x	x
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x	x	-
Tiêu chí 3.5: Thiết bị		x	x	x
Tiêu chí 3.6: Thư viện		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3				
TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI				
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		x	x	x
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	x
Kết luận về Tiêu chuẩn 4				
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		x	x	x
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		x	x	x
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định		x	x	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		x	x	-
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh		x	x	x
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		x	x	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5				

Kết quả: Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

**Phần
CƠ SỞ DỮ LIỆU**

I

Tên trường: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ ANH XUÂN

Tên trước đây (nếu có): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ ANH XUÂN

Cơ quan chủ quản: ủy ban nhân dân Quận 11

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm
--	-----------------------	------------------------------	-----------------------

ương		Điện thoại	02839631619
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận 11	Fax	Không
Xã / phường/thị trấn	Phường 01	Website	thcsleanhxuanq11@hcm.edu.vn
Đạt chuẩn quốc gia	2020	Số điểm trường	1
Đạt chuẩn KĐCLGD	2020	Loại hình khác	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2004	Thuộc vùng khó khăn	Không
Công lập	X	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Tư thục	Không		
Trường chuyên biệt	Không		
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	10	09	06	08	09
Khối lớp 7	09	10	08	06	08
Khối lớp 8	09	09	10	08	06
Khối	08	08	09	10	08

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
lớp 9					
Cộng	36	36	33	32	31

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	57	57	57	57	57
01	Phòng học	44	44	44	44	44
a	Phòng kiên cố	36	36	36	36	36
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	08	08	08	08	08
02	Phòng học bộ môn	07	07	07	07	07
a	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
03	Khối phòng phục vụ học tập	06	06	06	06	06
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính – quản trị	11	11	11	11	11
01	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khôi phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00
Cộng		69	69	69	69	69

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 6 năm 2024

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	00	02	
Giáo viên	64	42	03	00	58	06	
Nhân viên	05	03	00	00	05	00	
Cộng	72	47	03	00	63	09	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	0	0	0	0	0
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	0	0	0	0	0
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0	0	0	0	0
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và	0	0	0	0	0

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
	tương đương					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	01	0
6	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1437	1445	1334	1249	1188	
	Nữ	688	704	646	614	586	
	Dân tộc thiểu số	496	482	436	425	411	
	Khối lớp 6	416	354	257	283	357	
	Khối lớp 7	370	412	335	253	273	
	Khối lớp 8	329	358	393	332	234	
	Khối lớp 9	322	321	349	381	324	
2	Tổng số tuyển mới	416	354	257	283	357	
3	Học 02 buổi / ngày	1437	1445	1334	1249	1188	
4	Bán trú	283	343	261	281	312	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh / lớp học	39,92	40,14	40,43	39,03	38,32	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	Nữ	47,88%	48,72%	48,43%	49,16%	49,33%	
	Dân tộc thiểu số	34,52%	33,36%	32,68%	34,03%	34,60%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Huyện / Tỉnh	47	35	39	34	27	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	02	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	136	121	70	93	82	
	Nữ	34	89	36	23	39	
	Dân tộc thiểu số	30	27	19	36	27	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
13	Lưu ban	08	13	06	08	05	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
---------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	------------

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	34,73%	31,28%	32,83%	36,43%	39,39%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	37,58%	37,23%	38,61%	36,75%	38,05%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	26,30%	29,76%	27,44%	25,46%	21,46%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,39%	1,73%	0,97%	1,36%	1,09%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	77,94%	80,48%	87,63%	84,39%	88,05%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	19,62%	16,82%	10,79%	12,09%	11,03%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,44%	2,63%	1,42%	3,52%	0,93%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0%	0,07%	0,07%	0%	0%	

Phần II **TỰ ĐÁNH GIÁ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Công lập Lê Anh Xuân được thành lập từ năm 2004 theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 01/7/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11. Từ ngày 09 tháng 01 năm 2013 trường được xây dựng mới tại địa chỉ số 40 đường 762, Hồng Bàng, Phường 01 Quận 11. Tọa lạc trong cụm giáo dục của Phường 1 Quận 11 gồm các trường từ mầm non đến trung học cơ sở. Đây là khu dân cư đa số người dân đều sống bằng nghề kinh doanh, dịch vụ.

Trường có diện tích rộng gần 15.000 m², có tường rào bao bọc xung quanh. Bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Khuôn viên trường tách biệt, yên tĩnh, an ninh, các lớp học thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. Trường được xây dựng theo mô hình 1 trệt 3 lầu gồm có 36 phòng học, 11 phòng chức năng và nhà tập luyện đa năng diện tích 200m² có thể tổ chức tập luyện các môn cầu lông, bóng rổ, bóng chuyền là lợi thế lớn của nhà trường trong việc giảng dạy giáo dục thể chất và phát triển phong trào thể dục thể thao trong nhà trường.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường. Cảnh quan môi trường sư phạm khang trang, sạch đẹp phục vụ tốt cho việc dạy học và vui chơi của học sinh.

Trường hiện có 32 lớp gồm bốn khối lớp 6, 7, 8, 9, với 1188 học sinh.

Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp cũng đạt được thành tích tốt. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận “Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục” Cấp độ 2 năm 2020.

Về quản lý tài chính và tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành từ đó đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia và thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trên cơ sở của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân Quận 11 đã tổ chức các hoạt động nhằm tự xem xét, tự kiểm tra và tự đánh giá các hoạt động của nhà trường. Quá trình tự kiểm tra đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí cần đạt được so với chuẩn để thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện cụ thể, mang tính khả thi để cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các chuẩn đã đề ra theo quy định.

Hiệu trưởng đã lập kế hoạch, ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường, đồng thời triển khai các hoạt động đánh giá, phân công cụ thể từng thành viên, từng nhóm công tác để thực hiện đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn, thu thập đầy đủ các minh chứng cho việc tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định:

- Tháng 08/2023: Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Tháng 08/2023: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Tháng 09/2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Tháng 10/2023: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Tháng 11/2023: Viết báo cáo tự đánh giá.
- Tháng 01/2024: Công bố báo cáo tự đánh giá để Hội đồng Sư phạm góp ý.
- Tháng 01/2024: Sửa chữa và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Trong quá trình triển khai, thực hiện tự đánh giá đã cho thấy nhà trường cơ bản đảm bảo việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu giáo dục mà Luật Giáo dục đã quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức và công tác quản lý của trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học; góp phần tạo điều kiện thuận lợi để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường phấn đấu dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả giáo dục. Qua các giai đoạn, trường được xây dựng và phát triển, khẳng định được vị thế góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của Quận 11.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020 căn cứ theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Quận 11. Các mục tiêu trong Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường cũng được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định tại Luật Giáo dục “Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; “Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết

ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động” [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 nghiên cứu, góp ý và phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết và đã được niêm yết công khai tại phòng giáo viên và website của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Thông qua Nghị quyết của Hội đồng trường và kế hoạch năm học, nhà trường thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn đồng thời thấy được những dự báo về tình hình phát triển của nhà trường về mọi mặt (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất,...) và có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm nhà trường có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia đồng bộ của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; Được Phòng giáo dục - đào tạo Quận 11 phê duyệt; Được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục điều hành quản lý nhằm duy trì và phát huy những việc đã đạt được ở các mức. Khi tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hiệu trưởng chú ý bổ sung thêm sự đóng góp ý kiến từ phía học sinh, phụ huynh thông qua các phiên họp định kỳ hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tiến hành thủ tục thành lập Hội đồng trường theo đúng hướng dẫn tại Điều 20 Điều lệ trường trung học và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 ra quyết định thành lập theo quy định [H1-1.2-01]. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]. Nhà trường thành lập các hội đồng tư vấn theo yêu cầu của từng công việc cụ thể hằng năm như: thông qua tờ trình của Hiệu trưởng, Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03], căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ và các công việc Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng kiểm tra học kỳ [H1-1.2-04], hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt cuối năm [H1-1.2-05], hội đồng chấm đề tài, sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-06], hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-07],... Trong các năm học vừa qua, trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm đến mức kỷ luật nên không có thành lập hội đồng kỷ luật.

b) Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-08]. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng quy định và tư vấn

cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn theo quy định [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Cuối năm học nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. Nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các Hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy [H1-1.2-09].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả, đóng góp hỗ trợ nhiều cho công tác chuyên môn, các hội thi, phong trào ngoại khóa và công tác thi đua; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm, thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-09]. Tuy nhiên, nhà trường bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả thể hiện qua nhiều thành tích đạt được và đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các Hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội đồng tư vấn hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để tổ chức các cuộc họp của các hội đồng tư vấn hợp lý nhằm đảm bảo các thành viên dự họp đầy đủ, đảm bảo chất lượng cuộc họp đồng thời có biện pháp thúc đẩy, khơi gợi để thành viên các hội đồng phải có sự đầu tư, nâng cao tính phản biện.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường gồm: Công đoàn [H1-1.3-01] với 72 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 11, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 4 đoàn viên trực thuộc Đoàn Phường 01 [H1-1.3-02] và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trực thuộc Hội đồng Đội Quận 11 [H1-1.3-03]. Các đoàn thể trong nhà trường được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Tổ chức công đoàn cơ sở trong nhà trường với 72 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kỳ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên [H1-1.3-04]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 4 đoàn viên. Trong mỗi năm học, chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt

động cụ thể [H1-1.3-05]. Trong mỗi năm học, Liên đội đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.3-06].

c) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hằng năm vào cuối mỗi năm học đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động trong năm học [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có chi bộ trực thuộc Đảng ủy Phường 01 Quận 11. Chi bộ có chi ủy gồm 03 đồng chí trong đó bí thư chi bộ là Phó Hiệu trưởng, phó bí thư chi bộ là Hiệu trưởng và chi ủy viên là giáo viên bộ môn [H1-1.3-07]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hằng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn [H1-1.3-08]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường có 05 năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Tổ chức Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác của nhà trường hoạt động tích cực, hiệu quả có nhiều hoạt động phong phú, đáp ứng nhu cầu, quyền lợi của tập thể và đúng chỉ đạo của cấp trên với các nội dung như: chăm lo công đoàn viên, thăm hỏi công đoàn viên (bệnh, hiếu hỷ...). Chi đoàn tham gia tốt các phong trào của ngành và xã đoàn tổ chức. Liên đội tổ chức các phong trào thiếu nhi cho đội viên học sinh và tích cực tham gia tốt các hoạt động của Hội đồng đội các cấp dù trong 05 năm học vừa qua, nhân sự tổng phụ trách thường xuyên thay đổi nên Cán bộ quản lý phải hướng dẫn lại một số hoạt động cho nhân sự mới. Tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Trong 05 năm vừa qua chi bộ có 05 năm đạt danh hiệu chi bộ “Trong sạch vững mạnh”. [H1-1.3-09].

b) Với sự nỗ lực trong mọi hoạt động, các đoàn thể, tổ chức đã đạt các thành tích tốt trong năm học và được cấp trên đánh giá cao: Công đoàn nhà trường liên tục đạt Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn trường luôn giữ danh hiệu Chi đoàn xuất sắc, Liên đội nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06], các hoạt động trên đã đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nhà trường và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Công đoàn nhà trường liên tục đạt Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn trường luôn giữ danh hiệu Chi đoàn xuất sắc, Liên đội nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm học vừa qua, nhân sự kiêm nhiệm tổng phụ trách thường xuyên thay đổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ nhà trường tiếp tục lãnh đạo các đoàn thể phát huy thành tích đã đạt được và có những đóng góp tích cực trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Tập trung lãnh đạo các hoạt động của chi đoàn sâu sát hơn và tổ chức đánh giá nghiêm túc sau mỗi đợt phong trào.

Hiệu trưởng lập kế hoạch và tuyển dụng giáo viên theo đề án vị trí việc làm với chức danh tổng phụ trách để ổn định nhân sự cho các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024 nhà trường được xếp loại là trường hạng I do đó cán bộ quản lý của trường gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01].

b) Hiện nay nhà trường có 08 tổ chuyên môn gồm: tổ Ngữ văn, tổ Anh văn, tổ Toán, Tổ Tin – Công nghệ, tổ Xã hội, tổ Tự nhiên, tổ Văn thể mỹ và 01 tổ Văn phòng. Hàng năm các tổ đã tổ chức họp bầu, tín nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó để Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định bổ nhiệm theo quy định. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học: có kế hoạch hoạt động chung của tổ trong mỗi tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt [H1-1.4-04].

Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học, đảm bảo sinh hoạt tổ 02 lần/tháng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công thực hiện công tác trong năm học cho từng bộ phận. Ngoài ra một số nhân viên của trường còn kiêm nhiệm nhiều công tác cũng ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng công việc [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều phân công các thành viên thực hiện 02 chuyên đề để các nhóm sinh hoạt xây dựng, đóng góp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giải quyết các vấn đề khó khăn của tổ [H1-1.4-04].

b) Các giáo viên luôn được tổ trưởng kiểm tra phê duyệt giáo án hằng tuần, kiểm tra hoạt động lên lớp, tổ trưởng tổ văn phòng kiểm tra công việc thực hiện và thời gian làm việc của nhân viên tổ văn phòng. Cuối học kỳ 1 và cuối năm học tổ chuyên môn, văn

phòng họp rà soát, đánh giá hoạt động của tổ và xếp loại thi đua cá nhân [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Hằng tháng tổ chức thao giảng đánh giá, rút kinh nghiệm các bài dạy khó, dự giờ các đồng nghiệp để học hỏi, cùng nhau trau dồi chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên môn với các trường. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10,... Tham gia và đạt kết quả tốt các hội thi chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]. Tổ văn phòng thực hiện có hiệu quả các thủ tục quản lý hành chính, quản lý tài chính và cơ sở vật chất [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Một vài nhân viên tổ văn phòng còn kiêm nhiệm nhiều nên đôi khi ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc được giao.

b) Các chuyên đề của tổ chuyên môn có tác dụng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề là tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Giúp giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn đạt kết quả tốt trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp trường và cấp quận. Giúp chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường ổn định trong nhiều năm [H1-1.4-04]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Hằng năm các tổ chuyên môn đều có thực hiện các chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục hoặc giải quyết các khó khăn của tổ. Các giáo viên trong các tổ chuyên môn luôn không ngừng học hỏi, trao đổi chuyên môn tham gia nhiệt tình các kỳ thi giáo viên giỏi cấp trường, quận, tham gia các hội thi về chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và đạt nhiều thành tích tốt.

3. Điểm yếu

Một vài nhân viên tổ văn phòng còn kiêm nhiệm nhiều nên đôi khi ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chuyên môn, văn phòng tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp của cấp THCS theo quy định. Năm học 2023 - 2024 trường có 31 lớp có 9 lớp 6, 8 lớp 7, 6 lớp 8, 8 lớp 9
- b) Lớp học được tổ chức theo quy định Điều 15 Điều lệ trường trung học.
- c) Các lớp học trong nhà trường được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giữa tháng 8 hằng năm, giáo viên chủ nhiệm nhận lớp sẽ tổ chức cho học sinh bầu chọn ban cán sự lớp, thảo luận và đề ra thang điểm thi đua giữa các tổ trong lớp, hằng tuần sinh hoạt chủ nhiệm các em góp ý, phê bình, khen thưởng các thành viên trong lớp, tổng kết điểm thi đua trong tuần, xếp hạng theo từng tổ và đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tiếp theo dưới sự định hướng của giáo viên chủ nhiệm, thực hiện nguyên tắc dân chủ và tự quản lớp tốt.

Mức 2:

Hiện tại trường có 32 lớp. Số học sinh trong một số lớp ở các năm học qua đảm bảo theo quy định không quá 45 học sinh

Mức 3:

Hiện tại trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) học sinh/lớp. Tuy nhiên hiện tại phần nhiều các lớp đều có số học sinh trên 40 học sinh nhưng không vượt quá 45 học sinh

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp theo qui định của cấp học THCS. Học sinh được tổ chức theo các khối lớp học. Trong lớp HS lại được tổ chức theo tổ, trong lớp có phân công ban cán sự lớp để quản lí và điều hành lớp.

3. Điểm yếu

Ban cán sự ở một số lớp hoạt động chưa thực sự hiệu quả trong các hoạt động thi đua của Liên đội trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng điều hành cho Ban cán sự lớp.
Người thực hiện: Tổng phụ trách đội, GVCN.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học, gồm:

- Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]; Sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyển đến [H1-1.6-01]; Sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.5-02]; Sổ ghi đầu bài [H1-1.6-02]; Học bạ học sinh [H1-1.6-03]; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-04]; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; Hồ sơ thi đua [H1-1.2-02]; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H1-1.6-05]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.6-06]; Sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục [H1-1.6-07]; Sổ quản lý tài chính [H1-1.6-08]; Hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-09]; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-10].

- Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn. [H1-1.4-04]

- Đối với giáo viên: Giáo án [H1-1.6-11]; Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [H1-1.6-12]; Sổ điểm cá nhân [H1-1.6-13]; Sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03].

Tất cả các hồ sơ sổ sách được giao cho các cá nhân, bộ phận phụ trách để lưu trữ đầy đủ và thực hiện bảo quản đúng theo quy định.

Mức 2:

a) Trong nhiều năm qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có hiệu quả tích cực trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường giúp giảm thời gian, công sức, tăng độ chính xác như: Lưu trữ hồ sơ cán bộ - giáo viên - nhân viên (phần mềm quản lý cán bộ ePMIS); quản lý các dữ liệu thông tin về học sinh (phần mềm quản lý: SMAS, Vietschool, phần mềm phổ cập giáo dục),... giúp nhà trường trong công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc quản lý giáo dục học sinh (thông qua sổ liên lạc điện tử); Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, bảo hiểm xã hội

(thực hiện bằng phần mềm kế toán IMAS), phần mềm quản lý trực tuyến tài sản nhà nước; Quản lý các hoạt động hành chính (thống kê, báo cáo, quản lý thư viện - thiết bị thí nghiệm, quản lý thư điện tử, quản lý các hoạt động của trang thông tin điện tử...) [H1-1.6-16].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Do tình hình quản lý công tác tài chính nhà trường chỉ tự chủ một phần nên nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Chủ động tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm tạo điều kiện phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực, sở trường của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc nâng cao hiệu quả làm việc, chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-01]. Đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia tập huấn và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Việc phân công cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được thực hiện rõ ràng, hợp lý, phù hợp với khả năng, năng lực, sở trường của từng thành viên, đảm bảo đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn; được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, chế độ phụ cấp, theo quy định.[H1-1.7-01].

Mức 2:

Dựa vào năng lực, sở trường, hoàn cảnh, điều kiện, công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhà trường phân công một cách hợp lý nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực, sở trường của mình một cách linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả. Nhà trường cũng luôn tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, học Trung cấp chính trị, quản lý giáo dục, học thêm các văn bằng chứng chỉ,... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.2-07]

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có ý thức học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các đợt bồi dưỡng.

3. Điểm yếu

Một số lớp bồi dưỡng, tập huấn chưa thật sự có hiệu quả do một số giáo viên chưa sắp xếp được thời gian nhiều để học tập, nghiên cứu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục quan tâm, thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại giáo viên hằng năm theo các quy định hiện hành đảm bảo công bằng và khách quan. Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ một cách có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào các văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 để tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và tình hình của nhà trường. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, Hiệu trưởng triển khai đến tất cả các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để quán triệt và thực hiện trong năm học [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04].

b) Trong năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04].

c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường, nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong mỗi tháng, học kỳ,...[H1-1.4-06]; [H1-1.4-01].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, Hiệu trưởng đã có biện pháp chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, dự giờ, thăm lớp,... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục trong toàn trường. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]. Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục [H2-1.8-05].

Trường tổ chức thực hiện dạy 2 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện Quy định về quản lý dạy thêm và học thêm, thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Các giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường đều có làm đơn xin phép Hiệu trưởng [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp, có tính khả thi, sát với điều kiện của địa phương và của nhà trường; Sau từng đợt sơ kết, tổng kết, trường đều thực hiện rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch cá nhân theo hướng dẫn của chương trình GDPT 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo và các năm kế tiếp, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục tăng cường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục nhằm quản lý tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện. Kịp thời hướng dẫn các trường hợp giáo viên thực hiện chưa đúng các quy định về chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Quy chế dân chủ cơ sở được nhà trường xây dựng và thực hiện tốt tại đơn vị theo đúng quy định, hướng dẫn. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức, công khai quy chế dân chủ trong hoạt động, các buổi họp để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng quy chế dân chủ, kế hoạch, nội quy, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia đóng góp ý

kiến xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, các báo cáo tổng kết, sơ kết, những nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động,... [H1-1.6-15]. Tuy nhiên, trong nhà trường vẫn còn một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến.

b) Trong những năm qua, nhà trường có nhận được kiến nghị, phản ánh của giáo viên. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật, đúng quy trình; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

c) Hằng năm, trường đều báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại Hội nghị Cán bộ - Công chức, viên chức. [H1-1.9-06].

Mức 2:

Phát huy vai trò chỉ đạo của Ban Chấp hành Công đoàn đối với Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên: kiểm tra về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.6-15]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Các quy định của cấp trên và địa phương được nhà trường triển khai kịp thời, nghiêm túc, đúng qui định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành đúng các nội quy, quy chế đề ra. Quy chế dân chủ trong đơn vị được triển khai, thực hiện một cách nghiêm túc, mọi hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc và công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn trong đóng góp ý kiến cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 để phát huy mặt mạnh, nhà trường tiếp tục phát huy thực hiện tốt về quy chế dân chủ đã đạt được. Nhà trường duy trì thực hiện tốt qui chế công khai, qui chế phối hợp giữa trong và ngoài nhà trường; Công đoàn cơ sở chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân làm tốt công tác giám sát thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường. Lãnh đạo, các tổ chức trong nhà trường tạo mọi điều kiện khuyến khích, động

viên đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực phát biểu và tham gia đóng góp ý kiến, hiến kế cho nhà trường trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học nhà trường đều phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 01 xây dựng kế hoạch cụ thể, có phương án để lực lượng bảo vệ khu phố thực hiện việc đảm bảo

an ninh trật tự trước cổng trường. Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong trường học. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức tập huấn phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.6-10]; [H1-1.10-02]. Trong năm, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường luôn được đảm bảo tốt; trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể hay các tai nạn gây thương tích nghiêm trọng trong học sinh và giáo viên. Trường được Ủy ban nhân dân Quận 11 cấp giấy chứng nhận trường học an toàn và công tác y tế học đường luôn được đoàn kiểm tra y tế liên ngành của Quận 11 đánh giá tốt [H1-1.6-10].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; học sinh và phụ huynh để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-03].

c) Nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường thực sự đã trở thành tổ ấm với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, không có tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tự giác thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh, tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trường học [H1-1.10-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền, hướng dẫn cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt dưới cờ và các tiết dạy giáo dục kỹ năng sống, các buổi chuyên đề. [H1-1.6-10]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, trong công tác phối hợp, chính quyền địa phương chưa giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của trường qua hộp thư góp ý, đường dây nóng qua điện thoại, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội... để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết được nhà trường thực hiện hàng năm, xem xét những việc làm được, chưa làm được, gắn với thực tế tình hình

an ninh nhà trường cũng như của địa phương áp, xã đề ra kế hoạch phù hợp tiếp theo [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường tổ chức thực hiện tốt các phương án.

3. Điểm yếu

Tình trạng bán hàng rong trước cổng trường vẫn còn tồn tại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục tăng cường, duy trì phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương tiếp tục đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và xã hội để tuyên truyền, nâng cao ý thức, thái độ học tập, rèn luyện đạo đức cho học sinh; phát huy tốt hơn nữa vai trò giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh; thường xuyên tuyên truyền, tổ chức cho học sinh và cha mẹ học sinh về an ninh trật tự và an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội, thực hiện các cam kết

Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường để đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Trường THCS Lê Anh Xuân có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn nghề nghiệp. Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có

năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp. Học sinh chăm ngoan, học giỏi, có ý thức phấn đấu, đạt nhiều thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết nhất trí cao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý của nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục, có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01].
- b) Trong 05 năm qua Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng (Thông tư 29/2009/TT- BGDĐT đến năm học 2017-2018 và Thông tư số 4/2018/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 từ năm học 2018-2019) [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, trung cấp chính trị - hành chính. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, chính trị, quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, ban lãnh đạo nhà trường còn chưa tự tin trong giao tiếp với giáo viên người nước ngoài dạy tại trường [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm từ 2018 đến 2023, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có phẩm chất chính trị tốt và năng lực quản lý vững vàng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-01].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, chính trị, quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực quản lý vững vàng, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường chưa tự tin trong giao tiếp khi sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành với giáo viên nước ngoài dạy tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, không ngừng học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tham gia các lớp học ngoại ngữ để nâng cao năng lực ngoại ngữ đặc biệt là Tiếng Anh chuyên ngành. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong Hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh. Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo, phân công và phối hợp chặt chẽ với các Phó Hiệu trưởng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cho tất cả các môn học. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Tính đến thời điểm tháng 6 năm 2023, 100% giáo viên của trường đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên. Giáo viên cơ hữu của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo và có 6 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Giáo viên môn Tiếng Anh được tham gia nhiều đợt hội thảo, tập huấn về chuyên môn ở trong nước và nước ngoài [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-03].

c) Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt khá trở lên của trường hằng năm. [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2023, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2023, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Hằng năm, trường đã tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia những hoạt động trải nghiệm thực tế kết hợp với hướng nghiệp để định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học nhưng số lượng còn hạn chế [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến 2023, trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường luôn có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03].

b) Hằng năm giáo viên đều có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học tuy nhiên số lượng còn hạn chế [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu. Tất cả giáo viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Đa số giáo viên có chuyên môn giỏi, năng lực nghiệp vụ đa dạng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ở tất cả các môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, chú trọng nâng cao và mở rộng các hoạt động giáo dục. Nghiên cứu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực để phổ biến và phát huy năng lực của giáo viên. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực bản thân ở trong nước và nước ngoài.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lập kế hoạch và ra chỉ tiêu nghiên cứu khoa học các môn tự nhiên trong năm học 2023 - 2024 và các môn xã hội trong năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đủ để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công như nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên thủ quỹ, nhân viên y tế, giáo viên kiêm học vụ; giáo viên chuyên trách phòng thực hành Vật lý, Hoá học, Sinh học; nhân viên Thiết bị [H2-2.2-02].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học có giáo viên đúng chuyên môn phụ trách. Giáo viên Tin học có trình độ đại học công nghệ thông tin phụ trách mảng công nghệ thông tin của nhà trường; giáo viên kiêm nhiệm Tư vấn tâm lý học đường có chứng nhận theo quy định [H2-2.2-01].

c) Nhân viên trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Giáo viên kiêm nhiệm công nghệ thông tin làm tốt mảng thông tin của trường như tạo trang web đăng bài, hỗ trợ giáo viên soạn thảo giáo án điện tử. Văn thư làm tốt nghiệp vụ, báo cáo kịp thời. Kế toán quản lý về tài chính không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Y tế làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên trong trường; được cơ quan y tế cấp trên đánh giá tốt. Thư viện sắp xếp các kệ sách, tổ chức các buổi giới thiệu sách báo, thu hút học sinh đến thư viện đọc sách, tìm tài liệu. Thư viện, thiết bị thí nghiệm được đánh giá tốt [H2-2.2-02]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2023, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.7-03]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Cụ thể: nhân viên thư viện kiêm kế toán có trình độ đại học tốt nghiệp ngành kế toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện; nhân viên văn thư tốt nghiệp trung cấp văn thư lưu trữ; nhân viên y tế có trình độ là y sĩ trung cấp; nhân viên thiết bị - thực hành thí nghiệm có trình độ trung cấp kế toán và có chứng chỉ nghiệp vụ về công tác thiết bị trường học; nhân viên bảo vệ, phục vụ đều tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên và giáo viên do Hiệu trưởng phân công kiêm nhiệm đều có năng lực đạt chuẩn và trên chuẩn; phẩm chất đạo đức tốt; có tinh thần trách nhiệm, luôn cố gắng hoàn thành công việc được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên Thư viện phải kiêm kế toán và nhân y tế trong diện hợp đồng tạm tuyển (do 02 vị trí việc làm này ngưng tuyển dụng).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ khi có lớp bồi dưỡng; giáo viên kiêm nhiệm được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đáp ứng được yêu cầu bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học. Học sinh vào học lớp 6 của trường hằng năm đều có độ tuổi từ 11 đến 12 tuổi. Nhà trường không có trường hợp học sinh đi học trước tuổi hoặc học sinh lưu ban quá 02 lần trong một cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ học tập, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo quy định của học sinh. Do đó, trên 99% học sinh đã thực hiện tốt nội quy học sinh, thân thiện với bạn bè, không đánh nhau, kính trọng thầy cô giáo và nghiêm túc chấp hành các quy định về các hành vi học sinh không được làm [H1-1.5-03].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập [H2-2.2-02]. Các em được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng được tham gia các phong trào văn nghệ, Thể dục thể thao của trường; được tham gia các phong trào nhằm phát triển năng khiếu nếu có đủ điều kiện; được giao lưu với các trường trung học quốc tế; được khám sức khỏe hằng năm theo quy định [H2-2.2-02]. Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường trao tặng học bổng; có chế độ miễn giảm các khoản tiền, hỗ trợ tập vở, trang phục và quà Tết để các em an tâm học tập [H2-2.2-02].

Mức 2:

Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức đã được nhà trường phát hiện và xử lý kịp thời. Các thầy cô được phân công phụ trách quản lý học sinh kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý học đường cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh có sự chuyển biến tích cực [H1-1.2-09]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, trong các kỳ thi phong trào, các sân chơi vui học do Quận, Thành phố tổ chức; tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường, của Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Trong các năm học, học sinh đều đạt nhiều thành tích học sinh giỏi, học sinh tiên tiến; đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố. Học sinh tích cực rèn luyện thể dục thể thao mang lại thành tích cao trong các hội thi thể thao cấp Quận, cấp Thành phố. Tuy nhiên, vẫn có số ít học sinh nhà trường tự tin trong giao tiếp với người nước ngoài. [H1-1.2-09]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh được đảm bảo quyền lợi trong học tập. Đa số học sinh đều có ý thức thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa. Đa số các em học sinh ngoan, thực hiện tốt nội quy của trường, lớp. Có năng lực về trình độ ngoại ngữ, khả năng giao tiếp và kỹ năng sống được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên sử dụng nhiều biện pháp dạy học mới, tích cực, gây hứng thú cho học sinh; quan tâm, giúp đỡ từng học sinh; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sử dụng tối đa trang thiết bị dạy học hiện có để giúp học sinh hiểu bài ngay trên lớp; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học; phối hợp tốt với phụ huynh học sinh để giáo dục học sinh; phân loại, sàng lọc những học sinh yếu để củng cố thêm kiến thức.

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó hiệu trưởng, Đoàn-Đội tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Đội ngũ tư vấn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo đạt 100%. Trường có nhiều học sinh đạt giải cấp quốc tế, quốc gia và thành phố trong phong trào và hoạt động chuyên môn.

- Điểm yếu cơ bản

Vẫn còn số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1:

-Tổng số tiêu chí: 4

-Tổng số tiêu chí đạt: 4

-Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 2:

-Tổng số tiêu chí: 4

-Tổng số tiêu chí đạt: 4

-Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 3:

-Tổng số tiêu chí: 4

-Tổng số tiêu chí đạt: 4

-Tổng số tiêu chí không đạt: 0

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Nhà trường tọa lạc trên khu đất riêng biệt có tường rào bao quanh. Trường được Ủy ban nhân dân Quận 11 đầu tư xây mới, đưa vào sử dụng từ Tháng 01 năm 2013. Trường khá khang trang, có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, đảm bảo phục vụ tốt cho việc sinh hoạt và học tập của học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6\text{m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10\text{m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích đất là gần 15.000m^2 . Các khu vực được bố trí riêng biệt hợp lý và luôn sạch đẹp, có cây xanh tạo bóng mát, bồn hoa ... là nơi an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Do trường được xây dựng và đưa vào sử dụng khoảng 6 năm nên sân chơi còn ít cây xanh lớn. Vì vậy, sân trường vẫn thiếu bóng mát cho các em học buổi chiều [H3-3.1-01].

b) Trường có 03 cổng nằm ở 2 mặt tiền. Biển tên trường được đặt ngay cổng chính và đúng quy định theo Điều lệ trường trung học, có tường bao quanh khắp khuôn viên trường [H3-3.1-01].

c) Trường có diện tích sân chơi, bãi tập rộng rãi với diện tích 4.800m^2 được lát gạch, trên sân chơi bãi tập có cây xanh bóng mát, có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và các điều kiện khác để học sinh có thể tập luyện an toàn [H3-3.1-02].

Mức 2:

Trường có sân chơi, bãi tập rộng 4.800m^2 , có trang thiết bị tập luyện theo quy định đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

Mức 3:

Hiện tại trường đáp ứng được diện tích 10m²/học sinh hơn qui định cho các trường nội thành, nội thị [H3-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường hiện có diện tích chiếm 32% tổng diện tích sử dụng của trường (mức qui định là 25%) [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiện tại trường đáp ứng được diện tích 10m²/học sinh hơn qui định cho các trường nội thành, nội thị.

3. Điểm yếu

Do trường được xây dựng và đưa vào sử dụng khoảng 9 năm nên sân chơi có phần xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo bộ phận phục vụ, bảo vệ tiếp tục duy trì việc chăm sóc và trồng thêm cây xanh, cải tạo lại sân chơi nhằm tạo cảnh quan khàng trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) *Khởi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 36 phòng học, với diện tích 48m²/phòng, mỗi phòng đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên và 24 bộ bàn ghế học sinh theo tiêu chuẩn [H4-4.2-02]. Mỗi phòng còn có 01 bảng từ chống lóa, 02 quạt trần và 02 quạt treo tường, 02 cửa ra vào, 02 dây cửa sổ, 08 bóng đèn huỳnh quang dài 1,2m nên đáp ứng đủ ánh sáng, thoáng mát và đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày. Tuy nhiên, bàn ghế học sinh sử dụng không điều chỉnh được cho phù hợp với thể trạng của học sinh [H3-3.2-01].

b) Trường có 07 phòng bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, thao giảng với diện tích mỗi phòng là 72m², tất cả các phòng này đều được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-01]; [H1-1.6-07].

c) Ngoài ra trường còn có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội diện tích 56m², thư viện diện tích 84m² và phòng truyền thống diện tích 24m² [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Trường xây dựng từ năm 2013 nên phòng học, phòng học bộ môn đều đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn Việt Nam, và đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01].

b) Khởi phục vụ học tập đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Hiện tại trường có: Thư viện, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn, Đội. Ngoài ra còn có các phòng như: Phòng tư vấn tâm lý giáo dục, Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy, tiền sảnh, nhà tập luyện đa năng [H3-3.2-01].

Mức 3:

Tại các phòng học, phòng học bộ môn của trường đều có đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H1-1.6-07]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.

3. Điểm yếu

Bàn ghế học sinh sau thời gian dài sử dụng hiện nay đã có phần xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2022 – 2023 và các năm tới, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo tổ văn phòng thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản, bảo trì cơ sở vật chất, bàn ghế giáo viên và học sinh, và rà soát đề xuất kinh phí sửa chữa bàn ghế hằng năm. Hiệu trưởng lập kế hoạch đề xuất Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp kinh phí mua sắm bàn ghế mới cho các phòng học theo hình thức cuốn chiếu nhằm từng bước thay thế bàn ghế chưa phù hợp (không điều chỉnh được theo tầm vóc học sinh). Cùng với đó nhà trường cũng có kế hoạch xã hội hóa kêu gọi phụ huynh học sinh tài trợ kinh phí sửa chữa mua sắm mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được thiết kế 01 trệt, 03 lầu. Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường nằm ở vị trí tầng trệt gồm có: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Quản sinh, phòng Văn thư - Học vụ, phòng Tài vụ, phòng Truyền thông, phòng Y tế, phòng Công đoàn, phòng Giáo viên, phòng Thư viện, phòng Tư vấn tâm lý. Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đúng quy định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.1-01]; [H1-1.6-07].

b) Trường có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.2-01].

c) Định kỳ cuối mỗi năm học có sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H3-3.3-01].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của trường có đầy đủ các phòng theo quy định tuy nhiên diện tích một vài phòng còn hạn chế như phòng Tài vụ, phòng Văn thư – Học vụ.

Trường không có bếp ăn nên hợp đồng suất cơm công nghiệp để phục vụ học sinh có nhu cầu bán trú. Nhà ăn cho học sinh của trường rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hiện tại chỗ nghỉ trưa cho học sinh bán trú được bố trí tại các Hội trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được bố trí phù hợp và được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như máy vi tính, máy in, bàn ghế làm việc, đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ,... được sắp xếp ngăn nắp, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.1-01]; [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng khối hành chính - quản trị theo quy định.

Nhà ăn bán trú của nhà trường được xây dựng rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Diện tích một số phòng chưa đạt chuẩn theo quy định. Trường hiện nay chưa có nhà nghỉ trưa để phục vụ cho học sinh có nhu cầu học bán trú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 và các năm học tới, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch dự trù kinh phí sửa chữa nhỏ và mua sắm, bổ sung trang thiết bị hằng năm để đảm bảo hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức, sắp xếp các phòng khối hành chính – quản trị hợp lý để đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động giảng dạy của giáo viên cũng như sinh hoạt, học tập của học sinh. Ngoài ra, Hiệu trưởng sẽ có phương án bố trí chỗ nghỉ trưa cho học sinh có nhu cầu học bán trú năm học tới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khu vực nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, đúng quy cách, đủ để phục vụ cho học sinh. Nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Các tầng lầu đều có nhà vệ sinh cho học sinh nam và nữ. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có bảng tên phòng, nội qui yêu

cầu học sinh giữ vệ sinh chung. Đồng thời khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết. [H3-3.3-01]; [H2-2.2-02].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường. Nguồn nước sạch do Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dùng để sinh hoạt [H3-3.4-01]. Hằng năm, trường đều thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo quy định. Kết quả kiểm định nguồn nước hằng năm đều đạt yêu cầu và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]; nhà trường hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn [H3-3.4-03].

c) Trường có hợp đồng với đội thu gom rác tại địa phương để thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, trường chưa có nhà chứa rác. [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, trường có kết cấu 3 tầng, mỗi tầng đều có khu vực vệ sinh riêng, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Nhà vệ sinh sử dụng với tần suất nhiều nên gạch nền và các thiết bị đã có sự xuống cấp [H3-3.2-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch là nước máy, hệ thống thoát nước được xây dựng theo hệ thống cống rãnh kín để dẫn nước mưa, nước thải của trường vào hệ thống thoát nước chung. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; có hợp đồng thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh sử dụng nhà vệ sinh tần suất nhiều nên gạch nền và các thiết bị đã có sự xuống cấp. Trường chưa có nhà chứa rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022 – 2023 và các năm tới, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và đảm bảo tốt các điều kiện về vệ sinh, môi trường để phục vụ giáo viên và học sinh. Kiến nghị với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Phòng Tài chính – Kế hoạch có kế hoạch xin

kinh phí để cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh trong năm 2023 và xem xét bố trí vị trí xây dựng nhà chứa rác cho phù hợp cảnh quan môi trường sư phạm. Ngoài ra, Hiệu trưởng sẽ hợp đồng thêm nhân viên vệ sinh để môi trường xanh – sạch – đẹp hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và thiết bị khác phục vụ các hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ (10 máy vi tính, 02 máy tính xách tay, 06 máy in, 01 máy photo copy) [H1-1.6-07].

b) Bên cạnh đó, trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.1-02].

c) Từng năm học, nhà trường đều thực hiện việc kiểm kê đồ dùng và thiết bị dạy học; đa số đồ dùng và thiết bị dạy học đều được bảo quản tốt; những phương tiện hỗ trợ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy được nhà trường bổ sung hằng năm. Bên cạnh đó, một số thiết bị, đồ dùng dạy học bị hư hỏng nhỏ không thể sửa chữa được do hiện nay các Công ty Thiết bị trường học không còn sản xuất nữa [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy vi tính của trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Tuy nhiên, hệ thống Wifi chưa thực sự đồng bộ và mạnh mẽ [H3-3.5-02].

b) Phòng thiết bị có đầy đủ danh mục thiết bị dạy học theo quy định. Hằng năm, nhân viên thiết bị thống kê để bổ sung các danh mục hư hỏng cần thay thế và mua mới theo yêu cầu và nhiệm vụ năm học. Ngoài ra, giáo viên luôn bổ sung thiết bị dạy học tự làm từng năm cho nhà trường [H3-3.5-01].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường. Hệ thống máy vi tính được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Giáo viên lên lớp đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị, đồ dùng dạy học bị hư hỏng nhỏ không thể sửa chữa được do hiện nay các Công ty Thiết bị trường học không còn sản xuất nữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022 – 2023 và các năm tới, nhà trường tiếp tục bảo quản tốt các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có để phục vụ việc giảng dạy. Tiếp tục động viên khuyến

khích giáo viên tăng cường làm thêm đồ dùng dạy học, sửa chữa cải tiến các đồ dùng dạy học sẵn có để phục vụ cho việc học tập của học sinh. Hiệu trưởng lên kế hoạch mở rộng thêm diện tích phòng thiết bị để có đủ không gian sắp xếp thiết bị trong phòng thẩm mỹ và khoa học hơn. Ngoài ra, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận sửa chữa nhỏ của trường bố trí vòi rửa mắt cho học sinh ở phòng thí nghiệm Hóa hợp lý hơn và thay một số thiết bị thiết yếu bị hư hỏng phục vụ cho học tập có hiệu quả hơn ở phòng thực hành thí nghiệm Sinh học như kính hiển vi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường được trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối

thiếu phục vụ cho giáo viên, học sinh trong hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học cùng các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.6-09].

b) Mỗi năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch phục vụ giáo viên và học sinh, lịch hoạt động, nội quy thư viện, phiếu theo dõi đọc sách và mượn sách. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn tham khảo ý kiến của giáo viên và học sinh về việc trang bị cho tủ sách thư viện thêm phong phú nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người đọc. Việc giới thiệu sách mới cũng được nhân viên thư viện quan tâm thực hiện bằng hình thức giới thiệu trong giờ chơi, thông báo qua bảng tin thư viện, các áp phích giới thiệu sách mới. Để thu hút, khuyến khích học sinh đọc sách, thư viện nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền như: giới thiệu sách mới, lớn lên cùng sách,...[H1-1.6-09].

c) Hằng năm, thư viện đều mua sắm bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát, kiểm tra công tác thư viện [H3-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến chuẩn trở lên theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Diện tích phòng Thư viện chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Hệ thống máy vi tính của thư viện được kết nối Internet nhưng số lượng chưa đủ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đạt tiên tiến, kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng Thư viện chưa đảm bảo theo chuẩn quy định. Số lượng máy vi tính của Thư viện còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2022 – 2023 và các năm tới, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục điều hành quản lý nhằm duy trì và phát huy tốt hoạt động của thư viện. Riêng với điểm yếu trên, trong các năm học tới Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch mở rộng nơi đọc sách, kêu gọi đóng góp tài trợ của phụ huynh học sinh để trang bị thêm máy tính cho Thư viện, từng bước xây dựng thư viện điện tử trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ giữa nhà trường với gia đình và xã hội, từng bước nâng cao được vị thế của nhà trường đối với địa phương, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Chính quyền địa phương tích cực hỗ trợ cho nhà trường trong các hoạt động, công tác tham mưu phối hợp kịp thời. Từ đó, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng được kế hoạch và phương hướng hoạt động cho mỗi năm học [H4-4.1-02].

- Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh để thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, mỗi lớp đều thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp để giúp giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường và gia đình. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực. Để đảm bảo thông tin giữa trường và phụ huynh, ngoài hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, nhà trường còn tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh mỗi lớp 2 lần/năm học vào cuối học kì I và cuối năm học [H1-1.3-04]; [H1-1.10-04]; [H4-4.1-01].

- Trong từng năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra từ đầu năm học, nhất là công tác huy động học sinh, hỗ trợ cho trường các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm cùng chăm lo giáo dục học sinh [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình phối hợp với trường, với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn để tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh trong các lần họp lớp [H1-1.10-06]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm rất tốt nhiệm vụ của mình, nhiệt tình phối hợp với trường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó

khăn khác. Tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với trường để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Tuy nhiên, trong mỗi năm học Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của lớp không ổn định nên không xây dựng được kế hoạch hoạt động lâu dài làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động và giáo dục [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Thành lập được Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường, lớp đúng theo quy định của Thông tư 55/2011TT-BGDĐT, Ban đại diện hoạt động có kế hoạch cụ thể và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Công tác phối hợp với trường có hiệu quả và gắn kết chặt chẽ. Ban đại diện tích cực hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, quan tâm giáo dục hạnh kiểm học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban thường trực của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp không ổn định trong mỗi năm học nên không xây dựng được kế hoạch hoạt động hằng năm, ổn định lâu dài làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động và giáo dục

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 trở về sau, nhà trường tiếp tục tăng cường củng cố và ổn định thành phần thường trực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, bảo đảm được sự ổn định lâu dài. Trên cơ sở đó, trường và Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm để có thể phát huy thành quả đạt được trong thời gian qua nhất là việc huy động nguồn lực xã hội xây dựng cơ sở vật chất và chăm lo giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức tháng hành động vì sự nghiệp, huy động học sinh, phổ cập giáo dục, bảo đảm an toàn an ninh trật tự ...để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

- Vào tháng 9 hàng năm, trong hội nghị thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường lồng ghép nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học để phụ huynh biết và kết hợp với trường thực hiện tốt hơn nhiệm vụ năm học đã đề ra [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

- Nhà trường tổ chức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cụ thể: các năm học qua đã vận động cha mẹ học sinh trang bị 17 Ti vi cho các lớp học; 20 máy tính để bàn; lắp đặt 12 camera; xây dựng 165 mét tường hàng rào; tặng 25 xe đạp cho học sinh nghèo; tặng hàng ngàn tập cho học sinh khó khăn; tặng 26 suất học bổng cho học sinh vượt khó học giỏi...[H1-1.3-18]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 2:

-Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt tháng hành động vì sự nghiệp, tăng cường công tác huy động học sinh đến trường, hạn chế thấp nhất số học sinh bỏ học giữa chừng, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, tổ chức vận động phụ huynh học sinh tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện luôn đạt chỉ tiêu giao, giữ gìn an toàn và an ninh trật tự [H1-1.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07].

- Phối hợp với Trung tâm y tế huyện để thực hiện chuyên đề phòng tránh dịch bệnh. Liên kết với Trung tâm văn hóa thể dục thể thao của huyện để bồi dưỡng kỹ năng phòng chống đuối nước cho các em học sinh; tổ chức chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ huyện vào ngày 27/7 hằng năm [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H4-4.2-08]; [H4-4.2-09].

Mức 3:

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và các tổ chức khác để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của thị trấn [H4-4.2-10].

2. Điểm mạnh

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục toàn diện của nhà trường. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội nhằm trang bị các phương tiện phục dạy học và chỉnh trang cơ sở vật chất của trường. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể và lực lượng xã hội để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử cách mạng.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu và phối hợp của trường các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương chưa thật sự thường xuyên nên chưa nâng tầm vị thế của nhà trường đối với cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện tốt hơn kế hoạch giáo dục của trường. Tích cực phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục, chú trọng xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Tổ chức thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực góp phần xây dựng cơ sở vật chất và giáo dục học sinh. Công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh rất tốt. Huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện dạy học và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội của địa phương khá tốt, tranh thủ được điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để trang bị các phương tiện dạy học.

- Điểm yếu cơ bản

Ban đại diện cha mẹ học sinh không xây dựng được kế hoạch hoạt động dài hạn, nhân sự Ban đại diện không ổn định lâu dài làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động và giáo dục.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân là một trong những trường có chất lượng ổn định trong Quận 11. Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài. Bằng việc thực hiện nghiêm thời gian, chương trình giáo dục quy định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thường xuyên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do đó, kết quả hai mặt học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố trong những năm gần đây từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng các giải. Mặt khác, kết quả giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể, được các cấp quản lý giáo dục đánh giá cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 cho khối lớp 6 và 7, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian quy định, thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04].

b) Giáo viên nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học, theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, đa dạng hình thức tổ chức dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; động viên đội ngũ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; mạnh dạn áp dụng phương pháp dạy học mới: Giáo dục STEM theo công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT, nhân rộng mô hình về giáo dục STEM, ngày hội STEM; dạy học gắn liền với sản xuất kinh doanh; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.... nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, hình thành và phát triển năng lực tự học, khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.1-03]; [H1-1.2-09]; [H1-1.4-04]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

c) Nhà trường quan tâm chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra [H1-1.4-04]. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề,

coi, chăm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá, đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình và tự đánh giá lẫn nhau trong học tập; hướng dẫn học sinh học tập chủ động, tích cực, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất. [H1-1.2-09]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trường luôn thực hiện đúng kế hoạch, chương trình, thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, không cắt xén chương trình; luôn đảm bảo khung chuẩn kiến thức, kỹ năng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Kế hoạch bài dạy của giáo viên đa số thể hiện rõ đổi mới phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng, có tính khả thi; trong đó chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học. [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi, thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển bồi dưỡng dự thi cấp quận, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02]. Hằng năm, trường đều có học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố và học sinh đạt giải cao trong các hội thi chuyên môn. Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kỳ [H1-1.4-04]; [H2-1.8-01]; [H5-5.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học, Phó Hiệu trưởng và tổ, nhóm chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ nhóm chuyên môn. Từ đó, Hiệu trưởng có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học. Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo

hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực của một vài giáo viên còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022 – 2023 và các năm tới, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo và ý chí vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Giao trách nhiệm cho tổ bộ môn hỗ trợ các giáo viên lớn tuổi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục hàng năm [H1-1.8-02]. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]. Hiệu trưởng phân công cho giáo viên có kinh nghiệm tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

b) Đầu năm học, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, phát học bổng và quà Tết để các em an tâm học tập [H5-5.2-04]. Nhà trường rất chú trọng học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được nhà trường tiến hành từ cuối năm học. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quận và thành phố. Hiệu trưởng đã phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận ổn định [H5-5.2-02].

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh căn cứ vào kết quả kiểm tra học kỳ. Đánh giá để cải tiến các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, trường tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày [H2-5.2-01]. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, Tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch giảng dạy và phụ đạo đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã khắc phục được khó khăn vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát

huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi tuyển sinh lớp 10 vào các trường chuyên thành phố và quốc gia. Học sinh khuyết tật học hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục. Các buổi sinh hoạt Đoàn Đội, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, Tổng phụ trách Đội, ban chỉ huy Liên Đội, giáo viên chủ nhiệm phổ biến cho học sinh một số kiến thức, kỹ năng về một số hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho Đội viên, đáp ứng mục tiêu giáo dục.[H5-5.2-07][H1-1.2-09].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi. Do đó trong các năm học, trường đều có học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố và đều có đạt giải [H1-1.2-09]; [H5-5.2-02]. Ngoài ra, trường có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi và phong trào cấp Quận, Thành phố, Quốc gia như “Giải toán bằng máy tính cầm tay”, “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách”, “Khéo tay kỹ thuật”, “Nét vẽ xanh”, “Khoa học kỹ thuật”, và các phong trào thể dục thể thao [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hằng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp Quận, cấp Thành phố. Ngoài ra trường luôn là đơn vị dẫn đầu trong phong trào Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao vô địch học sinh cấp Quận hằng năm, đóng góp nhiều thành tích cho Quận khi tham gia cấp Thành Phố.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã tiến hành phụ đạo học sinh nhưng kết quả cuối năm vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu, kém do nhiều lý do khách quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém từ giữa học kỳ 1 và vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh. Đồng thời giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn đều có các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đã phân công giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch từng năm học; khối 6,7 thực hiện theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Đối với khối 8,9 thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên đảm bảo dạy đầy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa, giáo án và sách giáo viên về Thành phố Hồ Chí Minh, về Quận 11 [H5-5.3-01]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khoá về truyền thống và di tích lịch sử của địa phương. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định, đảm bảo khách quan và hiệu quả thể hiện qua các đề kiểm tra học kỳ đều có câu hỏi về lịch sử địa phương, được đưa vào giảng dạy môn lịch sử, giáo dục công dân... Thời gian đánh giá thường diễn ra vào cuối học kỳ, cuối năm, tổng kết hè, phương thức đánh giá chủ yếu qua điểm số, rà soát, rút kinh nghiệm, biểu dương, nhân rộng điển hình [H1-1.2-09].

c) Hằng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được kịp thời [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

Trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã quy định một số nội dung giáo dục địa phương ở một số môn học. Để thực hiện nội dung đó, nhà trường đã chỉ đạo các tổ bộ môn có liên quan chú ý nội dung giáo dục địa phương phải góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]. Tuy vậy, việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương cũng chưa được phong phú. Nếu có thì các tiết dạy chủ yếu được tổ chức trên lớp, việc dạy học tại các điểm di tích, bảo tàng hoặc tổ chức ngoại khóa tại địa phương còn ít.

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan, hiệu quả. Hằng năm, trường có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương chưa phong phú. Nếu có thì các tiết dạy chủ yếu được tổ chức trên lớp, việc dạy học tại các điểm di tích, bảo tàng hoặc tổ chức ngoại khóa tại địa phương ít được quan tâm. Hiện tại, nhà trường chưa thể tổ chức nhiều hoạt động giáo dục địa phương do còn gặp khó khăn về kinh phí, nhân sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đồng thời chỉ đạo giáo viên bộ môn cần vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đặc biệt là phương pháp dạy học dự án. Giáo viên nên khuyến khích sự sáng tạo trong sản phẩm của học sinh như làm phim, làm áp phích, làm sách ảnh giới thiệu về địa phương; tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 cho các khối lớp 6,7, 8 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vào đầu năm học 2023-2024 nhà trường tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo đúng, đủ và phù hợp với quy định và điều kiện của nhà trường, địa phương. [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01].

b) Việc tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm kết hợp với hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch được nhà trường quan tâm. Nhà trường phối hợp cùng các đơn vị, tổ chức các hoạt động ngoài nhà trường theo kế hoạch, giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn; bước đầu định hướng nghề nghiệp; rèn luyện kỹ năng sống. [H5-5.4-01].

c) Hiệu trưởng đã phân công cụ thể ban tổ chức gồm Cán bộ quản lý, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách và huy động giáo viên chủ nhiệm lớp cùng nhân viên y tế trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo an toàn cho học sinh trong các hoạt động [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Năm 2023 – 2024, nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt hiệu quả thiết

thực như: tham quan dã ngoại theo kế hoạch của từng học kì, các hội thi, hoạt động chuyên đề giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, ... [H1-1.4-04]; [H4-4.2-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.4-02]. Học sinh tham gia trải nghiệm tích cực, biết được nhiều truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, rèn được những kỹ năng trong cuộc sống... và bước đầu định hướng được một số ngành nghề cho học sinh. [H4-4.2-09]. Tuy vậy, việc tổ chức các hình thức dạy học ngoài nhà trường cũng chưa được phong phú.

b) Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nhà trường rà soát, phân tích đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trong các buổi họp của trường, tổ, nhóm chuyên môn để rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng trong các lần tổ chức. [H1-1.2-09]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với các khối lớp 6,7,8 được thực hiện theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phần lớn học sinh tích cực tham gia tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động chuyên đề giao lưu... Đồng thời bước đầu lồng ghép, tích hợp cho học sinh khối 9 được tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ các hoạt động và quá trình trải nghiệm giúp các em học sinh quan tâm hơn về truyền thống của địa phương, rèn luyện được các kỹ năng làm việc nhóm, tinh thần tập thể và phát huy khả năng sáng tạo.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường vẫn còn chưa phong phú các địa điểm vì một vài vấn đề khó khăn về kinh phí, nhân sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ cuối học kì 1 năm học 2023 – 2024 và năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đồng thời có định hướng, chỉ đạo giáo viên vận dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, dạy học dự án, cho học sinh được trải nghiệm làm sản phẩm ngay tại trường, lớp. Ngoài ra, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động học tập trải nghiệm của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường đã liên kết với các đơn vị trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở 4 khối lớp. Nhà trường có kế hoạch cụ thể và thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Ngoài ra, nhà trường đã tổ chức thêm các chuyên đề kỹ năng sống thiết thực cho học sinh định kỳ. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Trường đã tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định 02 lần/tháng. Hàng năm, trường tổ chức chuyên đề về rèn kỹ năng sống ít nhất 02 lần/học kỳ. Học sinh được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật giúp các em tự tin, năng động trong giao tiếp, hình thành ý thức thực hiện nề nếp, nội quy, biết cách ứng xử với mọi người xung quanh, biết cách hạn chế và khắc phục những mâu thuẫn thường gặp, hạn chế vấn nạn bạo lực học đường. Học sinh được tìm hiểu về truyền thống của nhà trường; được truyền thông về cách chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, được tham gia các chuyên đề giáo dục giới tính, vệ sinh an toàn thực phẩm. Từ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh, học

sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H1-1.2-09]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

c) Kết quả hạnh kiểm của học sinh hằng năm được cải thiện, không có học sinh hạnh kiểm yếu. Đạo đức, lối sống của học sinh trường từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H5-5.4-04].

Mức 2:

a) Đầu năm học nhà trường đã khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nhà trường tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện từ đó để học sinh có mục tiêu cụ thể, có phương pháp học tập và rèn tính tự giác chủ động; phối hợp với gia đình, tạo cơ hội để học sinh kể lại và nhận xét kết quả học tập của mình với cha mẹ [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

b) Hiệu trưởng nhà trường, Hiệu phó chuyên môn đã chỉ đạo sát hoạt động dạy và học, áp dụng đổi mới dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh cùng với việc đổi mới kiểm tra đánh giá. Đội ngũ giáo viên nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, đa dạng hình thức tổ chức trong dạy học để đảm bảo mục tiêu giáo dục và phù hợp với nhiều đối tượng học sinh. Đội ngũ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, dạy học gắn liền với thực tiễn đời sống thông qua các hoạt động sáng tạo, thực hiện sản phẩm và cuộc thi khoa học, công nghệ. Từ đó khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh ngày được nâng cao. [H5-5.5-04] [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

Mức 3:

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và có sản phẩm tham gia dự thi ứng dụng, nghiên cứu khoa học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 tổ chức. Hằng năm, trường đều có học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố và học sinh đạt giải cao trong các hội thi khoa học, công nghệ. [H5-5.5-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm trường có nhiều học sinh tham gia nghiên cứu khoa học đạt giải cao. Trường tổ chức được các chuyên đề kỹ năng sống, stem cho học sinh

3. Điểm yếu

Việc hướng dẫn học sinh tham gia hội thi nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục có định hướng, chỉ đạo đội ngũ giáo viên phát huy tốt những việc làm được trong việc hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Đồng thời chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường; tăng cường việc ứng dụng phương pháp giảng dạy STEM vào các môn học nhằm tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H1-1.2-09].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp được duy trì ổn định khoảng 98% trở lên và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các năm qua luôn đạt 100%, đảm bảo được kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02]; [H5-5.6-01].

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H5-5.6-02]. Nhà trường đã tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn, tư vấn cho học sinh học nghề tại các trường Trung cấp, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp cho học sinh có nguyện vọng học nghề hoặc tiếp tục học lớp 10 [H1-1.2-09]; [H1-1.8-02]; [H2-1.8-01]; [H5-5.6-02]. [H1-1.8-02]; [H5-5.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch và quản lý tốt công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp. Vì vậy, trong năm học vừa qua kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, đội ngũ giáo viên tích cực trao đổi chuyên môn, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt yêu cầu so với qui định [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02].

Số liệu	Năm học 2023-2024
HỌC LỰC	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi	36,43
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá	36,45
Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, kém	1,36
HẠNH KIỂM	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt	84,39
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá	12,09

b) Tỷ lệ học sinh lưu ban đạt yêu cầu so với qui định [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02].

Số liệu	Năm học 2023-2024
Bỏ học	1,28
Lưu ban	0,48

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện được cơ bản kế hoạch giáo dục của từng năm học. Tỷ lệ học sinh lên lớp được duy trì ổn định khoảng 98% - 99% và tỷ lệ tốt nghiệp trong các năm qua luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học năm 2022 – 2023 đã giảm nhiều. Tuy vậy, vẫn còn cao so với quy định 1,28% (Chỉ tiêu Quận là dưới 1%).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2023 – 2024 và các năm tới, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên nghiên cứu, thực hiện các giải pháp để duy trì và nâng cao kết quả học tập, kết quả rèn luyện của học sinh; tiếp tục chỉ đạo điều hành quản lý nhằm duy trì ổn định kết quả giáo dục đã đạt được ở các mức. Ngoài ra, tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp tích cực với gia đình, tổ chức đoàn thể trong nhà trường, chính quyền địa phương để cải thiện tình hình nghỉ bỏ học của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận và cấp thành phố, các hội thi nghiên cứu khoa học; kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao so với năm học trước. Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên luôn kịp thời quan tâm để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nội dung giáo dục địa phương; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Hằng năm, trường có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề

xuất điều chỉnh nội dung phù hợp. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia.

- Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học chưa đạt yêu cầu, còn cao hơn 0,28% so với quy định.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 6
- Tổng số tiêu chí đạt: 6
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 6
- Tổng số tiêu chí đạt: 6
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 4
- Tổng số tiêu chí đạt: 3
- Tổng số tiêu chí không đạt: 1